

Số: /CCKL-SDPTR

Phú Yên, ngày tháng 02 năm 2023

V/v tăng cường biện pháp quản lý chất  
lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện/TX/TP;
- Hạt kiểm lâm các huyện/TX/TP.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 quản lý giống cây trồng lâm nghiệp; số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi; Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Để đảm bảo nguồn giống cây trồng lâm nghiệp có nguồn gốc, chất lượng tốt cho việc triển khai thực hiện Đề án trồng 15 triệu cây xanh và kế hoạch trồng rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Phú Yên đạt yêu cầu, Chi cục Kiểm lâm đề nghị các Hạt kiểm lâm phối hợp với Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai một số biện pháp quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp như sau:

### **1. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp**

- Quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đối với giống của loài cây trồng lâm nghiệp chính: chỉ đưa vào sản xuất, kinh doanh các giống, nguồn giống đã được công nhận.

- Chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn cơ sở về giống cây trồng lâm nghiệp.

- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp được sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

### **2. Yêu cầu đối với chất lượng giống của loài cây trồng lâm nghiệp chính**

- Đối với lô hạt giống: phải được thu hái từ nguồn giống được công nhận còn thời hạn sử dụng; chất lượng hạt giống đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về hạt giống tại Phụ lục I kèm theo.

- Đối với cây giống trong bình mô: phải sản xuất từ giống được công nhận, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia về cây mầm mô tại Phụ lục I kèm theo.

- Đối với hom giống, cành ghép, mắt ghép: phải được lấy từ vườn cây đầu dòng, cây trội được công nhận còn thời hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia về hom giống, cành ghép, mắt ghép tại Phụ lục I kèm theo

- Đối với lô cây giống: phải được sản xuất từ cây trong bình mô hoặc giống được thu hái từ nguồn giống đã được công nhận, còn thời hạn sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia về cây giống tại Phụ lục I kèm theo.

- Giống cây trồng lâm nghiệp quy định tại các điểm nêu trên được quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở khi chưa có tiêu chuẩn quốc gia.

### **3. Hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp**

3.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp phải lập và lưu giữ hồ sơ sau:

- Đối với lô hạt giống: bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp tại Mẫu số 01/LN Phụ lục II kèm theo; bản chụp quyết định công nhận nguồn giống; hóa đơn bán hàng, trong đó ghi rõ khối lượng hạt giống và mã số của nguồn giống thu hái hạt giống.

- Đối với cây giống trong bình mô: bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp tại Mẫu số 02/LN Phụ lục II kèm theo; bản chụp quyết định công nhận giống hoặc hợp đồng mua giống; hóa đơn bán hàng, trong đó ghi rõ số lượng cây mầm mô và tên, mã số của giống sản xuất.

- Đối với hom giống, cành ghép, mắt ghép: bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp tại Mẫu số 03/LN Phụ lục II kèm theo; bản chụp quyết định công nhận nguồn giống hoặc hợp đồng mua vật liệu nhân giống; hóa đơn bán hàng, trong đó ghi rõ số lượng hom giống, cành ghép, mắt ghép và tên, mã số của nguồn giống.

- Đối với lô cây giống: bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp tại Mẫu số 04/LN Phụ lục II kèm theo; các giấy tờ liên quan khác của nguồn gốc vật liệu nhân giống để sản xuất cây giống (hóa đơn tài chính, phiếu xuất, quyết định công nhận nguồn giống).

- Đối với các giống không thuộc danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính thì không bắt buộc có quyết định công nhận giống, nguồn giống theo quy định tại các điểm trên.

3.2. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp tại bảng kê.

### **4. Công bố phù hợp tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp**

Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp phải công bố tiêu chuẩn giống cây trồng lâm nghiệp do mình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia

(TCVN 11570-1:2016 Giống cây lâm nghiệp - Cây giống keo - Phần 1: Keo tai tượng; TCVN 11570-2:2016 Giống cây lâm nghiệp - Cây giống keo - Phần 2: Keo lai; TCVN 11571-1:2016 Giống cây lâm nghiệp - Cây giống bạch đàn - Phần 1: Bạch đàn lai, ...) hoặc tiêu chuẩn cơ sở trong trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia.

## 5. Các nội dung khác

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có địa điểm giao dịch hợp pháp;

+ Có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống, gồm: Thông tin về hợp đồng, hóa đơn mua bán lô giống; hồ sơ, nhãn phù hợp quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; các thông tin về vật liệu nhân giống đã sử dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, số lượng, thời gian giao nhận

+ Trước khi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo qua thư điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Chi cục Kiểm lâm) các thông tin sau: Địa chỉ giao dịch, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp, số điện thoại liên hệ để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Chi cục Kiểm lâm).

- Rà soát các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp chưa lập thủ tục công nhận nguồn giống, đề hướng dẫn các cơ sở lập các thủ tục công nhận nguồn giống và trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định. Mẫu hướng dẫn lập hồ sơ công nhận nguồn giống tại Phụ lục III kèm theo.

- Theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, quy định: Vi phạm quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo).

- Các vườn cây đầu dòng Keo lai hiện còn giá trị sử dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên (chi tiết tại Phụ lục V kèm theo).

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Hạt kiểm lâm và phòng Nông nghiệp/Kinh tế sớm triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (Báo cáo);
- Các đơn vị SX giống;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, SDPTR, H.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Nghĩa**

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

<b>TT</b>	<b>Loại/số hiệu TCVN</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>
<b>I</b>	<b>Tiêu chuẩn về nguồn giống và hạt giống cây trồng lâm nghiệp</b>	
1	TCVN 13276:2021	Giống cây lâm nghiệp - Hạt giống
2	TCVN 8754:2017	Giống cây lâm nghiệp - Giống mới được công nhận
3	TCVN 8755:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây trội
4	TCVN 8757:2018	Giống cây lâm nghiệp - Vườn giống
5	TCVN 8758:2018	Giống cây lâm nghiệp - Rừng giống trồng
6	TCVN 8759:2018	Giống cây lâm nghiệp - Rừng giống chuyên hóa
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn về khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp</b>	
7	TCVN 8761-1:2017	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (VCU) - Phần 1: Nhóm loài cây lấy gỗ
8	TCVN 8761-2:2020	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 2: Nhóm loài cây lâm sản ngoài gỗ thân gỗ lấy quả và hạt.
9	TCVN 8761-3:2020	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 3: Nhóm loài cây ngập mặn.
10	TCVN 8761-4:2021	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 4: Nhóm loài cây lâm sản ngoài gỗ thân gỗ lấy tinh dầu.
11	TCVN 8761-5:2021	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 5: Nhóm loài cây lâm sản ngoài gỗ thân thảo, dây leo lấy củ.
12	TCVN 8761-6:2021	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 6: Nhóm loài tre nứa.
13	TCVN 8761-7:2021	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm giá trị canh tác và giá trị sử dụng (VCU) - Phần 7: Nhóm loài song mây.
14	TCVN 12824-1:2020	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS) - Phần 1: Nhóm các giống Keo lai.
15	TCVN 12824-2:2020	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS) - Phần 2: Nhóm các giống Bạch đàn lai.
16	TCVN 12824-3:2020	Giống cây lâm nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS) - Phần 3: Nhóm

		các giống Tràm lai.
<b>III</b>	<b>Tiêu chuẩn về cây giống cây trồng lâm nghiệp</b>	
17	TCVN 11570-1:2016	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Keo - Phần 1: Keo tai tượng
18	TCVN 11570-2:2016	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Keo - Phần 2: Keo lai
19	TCVN 11571-1:2016	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Bạch đàn. Phần 1: Bạch đàn lai
20	TCVN 11571-2:2017	Giống cây Lâm nghiệp - Cây giống bạch đàn - Phần 2: Bạch đàn urophylla và Bạch đàn camaldulensis
21	TCVN 11572-1:2016	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Sứ - Phần 1: Sứ chèo
22	TCVN 11766:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Mắc ca
23	TCVN 11767:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Mây nếp
24	TCVN 11768:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Thảo quả
25	TCVN 11769:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Hồi
26	TCVN 11770:2017	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống Sa nhân tím
27	TCVN 11871-1:2017	Giống cây Lâm nghiệp - Cây giống tràm - Phần 1: Nhân giống bằng hạt
28	TCVN 11872-1:2017	Giống cây Lâm nghiệp - Cây giống thông - Phần 1: Thông đuôi ngựa và Thông caribê
29	TCVN 11872-2:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài Thông - Phần 3: Thông nhựa.
30	TCVN 11872-3:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài Thông - Phần 4: Thông ba lá.
31	TCVN 11570-3:2017	Giống cây Lâm nghiệp - Cây giống keo - Phần 3: Keo lá liềm và Keo lá tràm
32	TCVN 12714-1:2019	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 1: Xoan ta
33	TCVN 12714-2:2019	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 2: Mỡ
34	TCVN 12714-3:2019	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 3: Vối thuốc.

35	TCVN 12714-4:2019	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 4: Sao đen.
36	TCVN 12714-5:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 5: Trám trắng.
37	TCVN 12714-6:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 6: Giỏi xanh.
38	TCVN 12714-7:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 7: Dầu rái.
39	TCVN 12714-8:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 8: Lát hoa.
40	TCVN 12714-9:2020	Giống cây lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa - Phần 9: Sồi phẳng.

**PHỤ LỤC II: CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

Mẫu số 01/LN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP***(Đối với lô hạt giống)*

Tên chủ giống cây trồng lâm nghiệp

.....

Địa chỉ ..... Điện

thoại:.....

Quyết định công nhận nguồn giống:

.....

Mã số nguồn giống

.....

Số TT	Tên loài cây	Khối lượng hạt giống thu hái		Khối lượng hạt giống xuất bán			Ghi chú
		Tháng, năm	Khối lượng (kg)	Tên khách hàng	Địa chỉ	Khối lượng (kg)	
Tổng số							

....., ngày .... tháng .... năm....

**Tổ chức, cá nhân lập bảng kê giống**  
**cây trồng lâm nghiệp**

*(ký tên và đóng dấu đối với tổ chức; ký,  
ghi rõ họ tên đối với cá nhân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**  
*(Đối với cây giống trong bình mô)*

Tên chủ giống cây trồng lâm nghiệp

.....

Địa chỉ ..... Điện

thoại:.....

Quyết định công nhận giống:

.....

Mã số giống được công nhận

.....

Số TT	Tên giống	Số lượng cây trong bình mô sản xuất			Số lượng cây trong bình mô xuất bán			Ghi chú	
		Tháng, năm	Số lượng		Tên khách hàng	Địa chỉ	Số lượng		
			Bình	Cây			Bình		Cây
Tổng số									

....., ngày .... tháng .... năm....

**Tổ chức, cá nhân lập bảng kê giống  
cây trồng lâm nghiệp**

*(ký tên và đóng dấu đối với tổ chức; ký,  
ghi rõ họ tên đối với cá nhân)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**  
*(Đối với hom, cành ghép, mắt ghép)*

Tên chủ vật liệu giống

.....

Địa chỉ ..... Điện

thoại:.....

Quyết định công nhận nguồn giống:

.....

Mã số nguồn giống

.....

Số TT	Tên loài cây	Số lượng hom giâm, cành ghép, mắt ghép thu hoạch		Số lượng hom, cành ghép, mắt xuất bán			Ghi chú
		Tháng, năm	Số lượng	Tên khách hàng	Địa chỉ	Số lượng	
Tổng số							

....., ngày .... tháng .... năm....

**Tổ chức, cá nhân lập bảng kê giống  
cây trồng lâm nghiệp**

*(ký tên và đóng dấu đối với tổ chức; ký,  
ghi rõ họ tên đối với cá nhân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**  
(Đối với lô cây giống)

Tên chủ giống cây trồng lâm nghiệp

.....

Địa chỉ ..... Điện

thoại:.....

Quyết định công nhận giống hoặc nguồn giống:

.....

Mã số giống hoặc nguồn giống được công nhận

.....

Số TT	Tên loài cây/ tên giống	Số lượng cây giống sản xuất		Số lượng cây giống xuất bán			Ghi chú
		Tháng, năm	Số lượng (cây)	Tên khách hàng	Địa chỉ	Số lượng (cây)	
Tổng số							

....., ngày .... tháng .... năm....

**Tổ chức, cá nhân lập bảng kê giống  
cây trồng lâm nghiệp**

(ký tên và đóng dấu đối với tổ chức; ký,  
ghi rõ họ tên đối với cá nhân)

### PHỤ LỤC III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

**Mẫu số 04. Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**  
**TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /..... ....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
 V/v công nhận nguồn giống  
 cây trồng lâm nghiệp

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương)

Căn cứ kết quả xây dựng nguồn giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn quốc gia về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, (tên tổ chức/cá nhân) làm văn bản này đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương) thẩm định và công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp sau đây:

Tên chủ nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (tổ chức, cá nhân):	
Địa chỉ (Kèm số điện thoại/Fax/E-mail nếu có):	
Mã số doanh nghiệp (nếu có):	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống	- Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... - Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường, công ty, tổ chức khác: - Vĩ độ: ... Kinh độ:..... - Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đề nghị công nhận: 1. Năm trồng (mục này không bắt buộc đối với nguồn giống cây trồng lâm nghiệp có nguồn gốc tự nhiên): 2. Vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính, rừng tự nhiên...): 3. Sơ đồ bố trí cây trồng: 4. Diện tích: 5. Chiều cao trung bình (m): 6. Đường kính trung bình ở vị trí 1.3m (m): 7. Đường kính tán cây trung bình (m): 8. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện tại (số cây/ha): 9. Tình hình ra hoa, kết quả (hạt): 10. Năng suất, chất lượng: 11. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng giống nhân từ nguồn giống cây trồng lâm nghiệp này (nếu có):	
Sơ đồ vị trí nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (nếu có):	
Loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đề nghị được công nhận: <input type="checkbox"/> Vườn giống hữu tính <input type="checkbox"/> Vườn giống vô tính	

- Lâm phần tuyển chọn
- Rừng giống chuyển hóa từ rừng tự nhiên
- Rừng giống chuyển hóa từ rừng trồng
- Rừng giống trồng
- Cây trội
- Cây đầu dòng
- Vườn cây đầu dòng

*Nơi nhận:*

**Tổ chức, cá nhân đề nghị**  
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 05: Mẫu báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**  
**TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**BÁO CÁO**  
**KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

**1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị**

Địa chỉ:

Điện thoại:                      Fax:                      E-mail:

**2. Thông tin về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng:

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu:

+ Sơ đồ bố trí nguồn giống:

+ Diện tích trồng:

+ Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán:

+ Mật độ trồng (Cự ly trồng); Mật độ hiện tại:

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt:

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân, chăm sóc, tỉa thưa...

**3. Đánh giá nguồn giống cây trồng lâm nghiệp**

*(Tập trung đánh giá các chỉ tiêu so với tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận).*

**4. Kết luận và đề nghị**

*Kèm theo tài liệu minh chứng nguồn gốc vật liệu giống để xây dựng nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (trừ nguồn giống là cây trội chọn từ cây phân tán và nguồn giống có nguồn gốc từ rừng tự nhiên).*

**Nơi nhận:**

**Tổ chức, cá nhân đề nghị**  
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

.....  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**Kế hoạch sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp năm 2023**

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm Phú Yên

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ giao dịch	Người đại diện	Số điện thoại
1				

Thực hiện Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp,  
..... báo cáo Chi cục Kiểm lâm Phú Yên biết để cập nhật trên trang web của Chi cục.

....., ngày tháng năm 2023

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu VT.

.....

## **PHỤ LỤC IV: VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP**

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
  - a) Không báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương;
  - b) Không gửi thông báo hoặc thông báo không đầy đủ thông tin theo quy định trước khi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp.
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
  - a) Không sử dụng đúng tên giống cây trồng lâm nghiệp trong quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - b) Không lập và lưu giữ hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định hoặc lập và lưu giữ hồ sơ không đầy đủ, không đúng với thực tế;
  - c) Không thực hiện đúng phương pháp, nội dung khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.
3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
  - a) Thực hiện khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp không đảm bảo điều kiện cơ sở khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định;
  - b) Sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp không đảm bảo điều kiện sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định;
  - c) Kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp không có địa điểm giao dịch hợp pháp.
4. Sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng; kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng hoặc không có hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định bị xử phạt như sau:
  - a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá dưới 10.000.000 đồng;
  - b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng;
  - c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng;
  - d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng;
  - đ) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 40.000.000 đồng đến dưới 60.000.000 đồng;
  - e) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 60.000.000 đồng đến dưới 80.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 80.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với lô giống cây trồng lâm nghiệp trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy lô giống cây trồng lâm nghiệp đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.”



**PHỤ LỤC V: DANH SÁCH CÁC VƯỜN ƯƠM ĐƯỢC CÔNG NHẬN NGUỒN GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

STT	Mã số công nhận	Tên loài cây	Loại hình nguồn giống	Địa điểm	Diện tích (ha)	Tên, địa chỉ kèm theo Tel/Fax và Email của chủ nguồn giống	Năm công nhận	Thời gian hết hạn	Số QĐ và ngày tháng	Số lượng cây hàng năm
1	D.37.19	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	Tiểu khu 189, xã Sơn Xuân, Sơn Hòa	0,48	Hộ Đào Trọng Khánh; ĐT: 0978735989; thôn Liên Sơn, Sơn Xuân	2021	2023	57/QĐ-SNN 29/3/2021	1440/3 dòng BV16, 32, AH1
2	D.37.20	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	Tiểu khu V3.4, xã Sơn Long, Sơn Hòa	0,52	Hộ Phạm Văn Hào; ĐT: 0979504090; thôn Suối Phèn	2021	2023	60/QĐ-SNN 31/3/2021	1440/3 dòng BV32, 33, AH1
3	D.37.21	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	Tiểu khu V3.4, xã Sơn Long, Sơn Hòa	0,4	Hộ Nguyễn Văn Minh; ĐT: 0339989175; thôn Suối Phèn	2021	2023	164/QĐ-SNN 28/4/2021	720/4 dòng BV10,16,32, AH1
4	D.37.22	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	Tiểu khu 189, xã Sơn Xuân, Sơn Hòa	0,3	Hộ Nguyễn Thị Hồng Hà; ĐT: 0987085419; thôn Liên Sơn, Sơn Xuân	2021	2023	210/QĐ-SNN 20/5/2021	1120/2 dòng AH1, BV16
5	D.37.23	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	Tiểu khu 336, phường Hòa Hiệp Trung, TX Đông Hòa	0,65	Cơ sở ươm cây giống Lâm nghiệp Hiệp Phú; ĐT: 0905093598; khu phố 3, phường Hòa Hiệp Trung, TX Đông Hòa	2021	2023	217/QĐ-SNN 25/5/2021	1440/3 dòng AH1, AH7, Clt7
6	D.36.01	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	KP Long Hà, TT La Hai; Long Mỹ, xã Xuân Long, Đông Xuân	0,26	DNTN KDLN Ngọc Trinh, TT La Hai, Đông Xuân; ĐT: 0986008456	2022	2024	27/QĐ-CCKL 11/3/2022	800/2 dòng AH1, AH7
7	D.36.02	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An	0,5	Ngô Hoàng Cung, thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An. ĐT: 0972773318	2022	2024	32/QĐ-CCKL ngày 22/3/2022	800/ 2 dòng AH1, AH7

8	D.36.03	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An	0,2	Nguyễn Văn Kỳ, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An ĐT: 0393566798	2022	2023	33/QĐ-CCKL ngày 22/3/2022	360/ 1 dòng AH1
9	D.36.04	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Định Trung 3, xã An Định, huyện Tuy An	0,6	Trần Ngọc Thọ, thôn Định Trung 3, xã An Định, huyện Tuy An ĐT: 0985740204	2022	2023	40/QĐ-CCKL ngày 01/4/2022	720/3 dòng AH1, BV32, BV33
10	D.36.05	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu	0,3	DNTN Thanh Thu Hằng, thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu ĐT: 0905207336	2022	2024	42/QĐ-CCKL ngày 12/4/2022	800/ 1 dòng AH1
11	D.36.06	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Suối Bửu, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh	0,39	Trần Quốc Tùng, thôn Suối Bửu, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh ĐT: 0964022670	2022	2024	53/QĐ-CCKL ngày 27/4/2022	1360/2 dòng AH1, AH7
12	D.36.07	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	- thôn Định Trung 2, xã An Định, Tuy An - kp Long An, thị trấn La Hai, Đồng Xuân	0,36	Huyện Ngọc Hân - thôn Định Trung 2, xã An Định, huyện Tuy An - khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân. ĐT: 0963960727	2022	2024	56/QĐ-CCKL ngày 28/4/2022	1600/ 1 dòng AH1
13	D.36.08	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Xuân Trung, xã An Xuân, huyện Tuy An	0,08	Đào Văn Hiếu, thôn Xuân Trung, xã An Xuân, huyện Tuy An. ĐT: 0914335242	2022	2024	58/CCKL-SDPTR ngày 29/4/2022	320/1 dòng AH1
14	D.36.09	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An	0,29	Lê Phước Lộc, thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An ĐT: 0338349052	2022	2024	64/QĐ-CCKL ngày 10/5/2022	720/1 dòng AH1

15	D.36.10	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thuộc thôn Long Mỹ, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân	0,3	Hồ Văn Hòa, thuộc thôn Long Mỹ, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân ĐT:0348631049	2022	2024	66/QĐ-CCKL ngày 10/5/2022	560/2 dòng AH1, AH7
16	D.36.11	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An	0,16	Nguyễn Thành Sang, thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An ĐT: 0372466516	2022	2024	65/QĐ-CCKL ngày 10/5/2022	480/2 dòng AH1, BV16
17	D.36.12	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Phú Nông, xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa, Phú Yên	0,1	Đình Thị Lệ Thu, thôn Phú Nông, xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa, Phú Yên ĐT: 0824233943	2022	2024	76/QĐ-CCKL ngày 24/5/2022	800/1 dòng AH7
18	D.36.13	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn 2, xã Đa Lộc, Đồng Xuân	0,4	Võ Ngọc Sơn, thôn 2, xã Đa Lộc, Đồng Xuân SĐT: 0969965331	2022	2024	78/QĐ-CCKL ngày 31/5/2022	960/1 dòng AH1
19	D.36.14	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Hòa Trinh, xã Sơn Định, Sơn Hòa	0,45	Trần Quốc Tính, thôn Hòa Trinh, xã Sơn Định, Sơn Hòa SĐT: 0987627623	2022	2024	102/QĐ-CCKL này 07/7/2022	960/3 dòng AH1, BV 32, BV 33
20	D.36.15	Keo lai Acacia hybrid	Vườn đầu dòng	thôn Tân Vinh, Xuân Sơn Nam, Đồng Xuân	0,2	HTX Lâm nghiệp dược liệu Linh Sơn, thôn Tân Vinh, Xuân Sơn Nam, Đồng Xuân SĐT: 0392577774	2022	2024	138/QĐ-CCKL ngày 29/9/2022	720/1 dòng AH1